

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 430/2025/HC-PT

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về xử lý vi phạm hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Tô Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1267/2024/TLPT-HC ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về xử lý vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 444/2024/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 415/2025/QĐPT-HC ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà **Sầm Thị B** (vắng mặt)

Địa chỉ: A Lô L cư xá P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thế T** (có mặt)

Địa chỉ: C đường số F, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người bị kiện:** **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2**

Địa chỉ: A Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Thanh D**, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Bà **Nguyễn Phượng L**, chức vụ: Phó Trưởng phòng - Phòng T4 (có mặt)

Ông **Lê Ngọc T1**, chức vụ: Phó Trưởng phòng - Phòng Tư pháp Quận 4 (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Sầm Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Sầm Thị B có ông Nguyễn Thế T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/03/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND- KPHQ, cho rằng: bà B đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại phần đất đã chiếm.

Bà B khiếu nại, không đồng ý với Quyết định số 313 (và các Biên bản xác minh). Ngày 25/05/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ban hành Quyết định số 911 không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà B, giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 313/QĐ-UBND- KPHQ ngày 07/03/2023.

Bà B không đồng ý đối với Quyết định số 911 (và Quyết định 313, các Biên bản, Thông báo do Chủ tịch, Ủy ban Nhân dân D2 và các Phòng, B1 ... ban hành). Bởi các lẽ sau:

1. Về nguồn gốc nhà, đất.

Phần nhà đất mà Chủ tịch ra quyết định yêu cầu tháo dỡ, giao trả ... là nhà đất cấp 3 diện tích (khoảng) 36m², tọa lạc tại: kế nhà mang số 4 N, Phường B, Quận D, TP ..

Phần đất này nằm trong lô đất rộng lớn thuộc quyền sử dụng lâu đời của gia đình bà Nguyễn Thiên N (thuê sử dụng của người Ấn từ năm 1955; sau 1975 thì Nhà nước xóa bỏ chế độ tư hữu đất đai, và gia đình bà N vẫn tiếp tục sử dụng ổn định và có tôn tạo, khẩn hoang thêm phần đất trũng, sinh lầy xung quanh ... và có cất thêm nhiều phần nhà khác để cho các con cư ngụ, sinh sống, quá trình sử dụng không có ai tranh chấp). Bà N đã có đăng ký kê khai nhà đất, nộp thuế và có đăng ký cư trú theo quy định (kèm giấy tờ liên quan).

Phần nhà đất 36m² nêu trên là một trong số các căn nhà được bà N cất thêm. Bà N đã bán nhà đất 36m² này cho bà Võ Thị Kim P vào năm 2000. Bà P đã sinh sống tại nhà này, và có đăng ký cư trú (kèm giấy đăng ký tạm trú KT3, CMND).

+ Năm 2005, bà P bán nhà đất này cho ông Lê Ngọc T2 (kèm Giấy bán nhà ngày 13/05/2005; Văn bản xác nhận ngày 08/11/2023 và Vi bằng số 375/2023/VB-TPL do Văn Phòng T5 ngày 08/11/2023).

+ Năm 2006, ông Lê Ngọc T2 đã bán lại nhà đất cho bà B (kèm Giấy bán nhà ngày 01/06/2006, Văn bản xác nhận ngày 08/11/2023 và Vi bằng số 374/2023/VB-TPL do Văn Phòng T5 ngày 08/11/2023). Các lần mua bán giữa các bên đều có người làm chứng.

+ Bà B đã chiếm hữu, sử dụng, sửa chữa, cải tạo nhà đất của mình và trong quá trình ở tại nhà đất từ năm 2006 đến nay (hơn 15 năm qua) không có cá nhân, cơ quan, tổ chức nào thắc mắc hoặc có bất kỳ văn bản nào cho rằng nhà bà B lấn

chiếm của tổ chức hay cá nhân...

2. Việc nhận định và thủ tục ban hành quyết định xử lý.

Phần nhà đất 36m² thuộc quyền sở hữu thực tế của bà B nêu trên được sử dụng, quản lý liên tục bởi nhiều người, qua nhiều thời kỳ và từ trước khi Nhà nước ban hành Luật đất đai.

Công tác xác minh, tham mưu và đánh giá nguồn gốc quyền sử dụng đất, hành vi liên quan ... đã không thể hiện sự nghiêm túc; không khách quan và không minh bạch các tài liệu, giấy tờ, ... Phần nhà đất này không thuộc thửa đất và phạm vi điều chỉnh bởi các Quyết định số 982/QĐ- UBND-TH ngày 05/08/2009, Quyết định số 1375/QĐ-UBND-TH ngày 02/11/2009 và Quyết định số 2043/QĐ-UBND-TH ngày 17/09/2013 của Chủ tịch D2.

Việc kiểm tra, lập biên bản xử phạt vi phạm và ban hành các quyết định không đúng trình tự thủ tục luật định.

Quyết định số 911 (và Quyết định số 313) đã xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi chính đáng của bà B.

Toàn bộ nhà và khu đất nêu trên đã được gia đình bà Nguyễn Thiên N sử dụng, tạo lập, chuyển nhượng ... từ hơn 60 năm qua.

Bà B là chủ sở hữu thực tế đối với phần nhà đất 36m². Bà B không có hành vi bao chiếm đất của cá nhân hay đất công của Nhà nước. Phần nhà đất của bà B, nếu có phần nào thuộc quy hoạch thực hiện dự án nào đó ... mà Nhà nước cần thu hồi thì Nhà nước phải đền bù cho bà B. Bà B không chấp nhận quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai.

Nay bà B yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết:

- Hủy Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Hủy Quyết định số 911/QĐ-UBND-NC ngày 25/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Sầm Thị B.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 do ông Võ Thanh D là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa. Tại Văn bản số 1776/UBND-ĐT ngày 24/7/2024 người bị kiện trình bày ý kiến về vụ kiện như sau:

* Về nguồn gốc nhà, đất tại vị trí số 14 (được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Phòng T4 duyệt ngày 31/5/2021).

Qua kết quả đo đạc và căn cứ Bản đồ địa chính VN2000 lập năm 2001, xác định bà Sầm Thị B sử dụng căn nhà tại vị trí số 14 (được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Phòng T4 duyệt ngày 31/5/2021) có diện tích là 33,7 m² được xây dựng trên phần đất có nguồn gốc như sau:

- Phần 1 có diện tích 26,1m² có nguồn gốc là rạch cầu D.

- Phần 2 có diện tích 7,6 m² (thuộc thửa 414, tờ bản đồ số 17, BĐĐC

Phường 2) có nguồn gốc thuộc đất còn lại sau khi Ủy ban nhân dân Quận D2 thực hiện dự án xây dựng Trường THCS P1, đã chi trả tiền bồi thường cho người dân, các hộ dân sống lân cận lấn chiếm san lấp rạch Cầu Dừa và lấn, chiếm thửa 414, trong đó có trường hợp của bà Sầm Thị B.

Theo hồ sơ lưu thể hiện:

+ Thửa đất số 414, tờ bản đồ số 17 Phường B Quận D có số thửa cũ (theo BĐĐC được phân chiết từ thửa 67) là thửa 67-3.

+ Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 17/BĐĐC-P2 do ông Dương Văn T3 tạo lập từ năm 1964. Sau đó con của ông Dương Văn T3 là ông Dương Văn D1 sử dụng. Thửa đất nêu trên phải di chuyển toàn bộ để thực hiện các dự án: Xây dựng các tuyến đường xung quanh Trường THCS P1, Quận D (diện tích 908 m²) và Chung cư P và Phường C (diện tích 609 m²). Ngày 04/12/2001, ông Dương Văn D1 đã nhận đủ tiền bồi thường giải tỏa.

+ Theo Bảng chỉ dẫn diện tích ngày 30/3/2006 của Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố: khu đất thửa số 67, tờ bản đồ số 17/BĐĐC-P2, với diện tích 1.592,2 m². Trong đó:

Thửa 67-1 (diện tích 342 m²) và thửa 67-2 (diện tích 239,5 m²) đã được xây dựng thuộc dự án xây dựng các tuyến đường xung quanh Trường THCS P1, Quận D và dự án xây dựng Trường THCS P1, Quận D (sau đó đổi tên là Trường THPT N1 và nay là Trường THCS Q), đã hoàn thành xây dựng từ tháng 8/2004 (theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 05/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố D2 về phê duyệt quyết toán dự án xây dựng Trường THCS P1, Quận D).

Thửa 67-3: là phần diện tích đất còn lại sau khi Quận 4 thực hiện dự án, đã chi trả tiền bồi thường cho người dân, các hộ dân sống lân cận lấn chiếm, san lấp rạch và lấn, chiếm thửa 67-3 từ năm 2005-2008 và ngày 05/8/2009, Ủy ban nhân dân Quận D2 đã có Quyết định số 982/QĐ-D2 về việc tạm quản lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn Phường B, Quận D, trong đó có thửa 67-3 với diện tích đất là 1.011 m² và được thay thế bởi Quyết định số 1017/QĐ-UBND-TH ngày 26/6/2020.

* Về quy định pháp luật có liên quan.

Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật đất đai.

Theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ, hành vi lấn chiếm đất đai bị nghiêm cấm; cụ thể:

- Tại Điều 6 và Điều 85 Luật Đất đai năm 1993 (có hiệu lực từ ngày 15/10/1993 đến ngày 01/7/2004) thì:

“Điều 6: Nghiêm cấm việc lấn chiếm đất đai, chuyển quyền sử dụng đất trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích được giao, hủy hoại đất”

“Điều 85: Người nào lấn chiếm đất, hủy hoại đất, chuyển quyền sử dụng đất trái phép hoặc có hành vi khác vi phạm pháp luật đất đai, thì tùy theo mức độ nhẹ hoặc nặng mà bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

- Tại Điều 140 Luật Đất đai năm 2003 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2004 đến ngày 01/7/2014):

“Điều 140. Xử lý đối với người vi phạm pháp luật về đất đai

Người nào lấn, chiếm đất đai, không sử dụng đất hoặc sử dụng không đúng mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, hủy hoại đất, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, các thủ tục hành chính, các quyết định của Nhà nước trong quản lý đất đai, chuyển quyền sử dụng đất trái phép hoặc các hành vi khác vi phạm pháp luật về đất đai thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.”

- Tại khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013:

“Điều 12. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Lấn, chiếm, hủy hoại đất đai.....”

2.2. Quy định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ theo quy định tại tại điểm a, khoản 2, Điều 3, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ:

“2. Chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép;.....”

2.3. Quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Theo Điều 101, Luật Đất đai năm 2013,

“2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

2.4. Liên quan đến xây dựng.

Căn cứ theo khoản 4, Điều 12, Luật Xây dựng năm 2014 quy định:

“Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm

4. Xây dựng công trình không đúng quy hoạch xây dựng, trừ trường hợp có giấy phép xây dựng có thời hạn; vi phạm chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; xây dựng công trình không đúng với giấy phép xây dựng được cấp.”

* Về thông tin quy hoạch.

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-UBND-TH ngày 13/10/2008 của Ủy ban

nhân dân Quận D2 về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 khu công viên H Phường B Quận D (phần Quy hoạch – Kiến trúc – Giao thông) với tổng diện tích theo quy hoạch là 17,6 ha; trong đó đất hiện trạng không phải thu hồi khoảng 2,6 ha (thuộc đất rạch, đường giao thông...) và đất dân cư hiện hữu 15 ha.

Căn cứ Quyết định số 5191/QĐ-UBND ngày 29/11/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố D2 về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Quận D đến năm 2020; Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố D2 về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu dân cư liên phường 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10 Quận D, phần nhà, đất bà Sầm Thị B sử dụng tại vị trí số 14 thuộc phạm vi một phần dự án Đường số 14 nối dài và một phần thuộc dự án Công viên H. Cụ thể:

- Pháp lý liên quan đến dự án Công viên H.

- + Quyết định số 10399/KTS-KT ngày 16/10/2000 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết TL 1/1000 dự án đầu tư công trình “Công viên Khánh Hội Q” của Kiến trúc sư trưởng thành phố;

- + Quyết định số 692/QĐ-UBND-TH ngày 13/10/2008 của Ủy ban nhân dân Quận D2 về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 khu công viên H Phường B Quận D. (Phần Quy hoạch – Kiến trúc – Giao thông); với tổng diện tích theo quy hoạch là 17,6 ha; trong đó đất hiện trạng không phải thu hồi khoảng 2,6 ha (thuộc đất rạch, đường giao thông...) và đất dân cư hiện hữu 15 ha, có vị trí:

- + Phía Nam: giáp đường 14 nối dài (nay là đường V).

- + Phía Bắc: giáp đường H nối dài.

- + Phía Đông: giáp đường A (nay là đường D).

- + Phía Tây: giáp đường dự kiến mở (đường B).

- Quyết định số 5191/QĐ-UBND ngày 29/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố D2 về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận D đến năm 2020.

- Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố D2 về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của Quận D; trong đó có dự án Công viên H;

- Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố D2 về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu dân cư liên phường 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10 Quận D;

- Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố D2 về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 – 2015) Quận D; trong đó có dự án Công viên H (giai đoạn 3).

Thực hiện Chương trình chống ngập, một trong sáu chương trình đột phá

của Thành phố được thông qua tại Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ Thành phố và là một trong ba chương trình trọng tâm của quận được thông qua tại Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ Quận D, Ủy ban nhân dân Quận D2 đã triển khai thực hiện dự án xây dựng công viên H, trong đó có hạng mục xây dựng hồ điều tiết tại công viên (diện tích 4,8ha) nhằm giảm ngập trên địa bàn quận và các khu vực lân cận.

Dự án Công viên H đã được Ủy ban nhân dân Thành phố D2 giao đất cho Quận D để thực hiện Dự án, cụ thể:

- + Quyết định số 3073/QĐ-UB ngày 29/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố D2 về việc thu hồi và giao đất cho Ban Q1 để bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng Công viên Hồ Khánh H tại phường C và phường E, quận D.

- + Quyết định số 4253/QĐ-UBND ngày 20/9/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố D2 về duyệt dự án di dời, tháo dỡ và thu hồi đất để xây dựng công viên H (giai đoạn 2).

- + Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố D2 về thu hồi và giao đất cho Ban Q1 để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng Công viên H (giai đoạn 3).

- + Giai đoạn 4 dự kiến thực hiện trong giai đoạn từ năm 2020 -2025 nhưng do chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố D2 bố trí vốn nên chưa thực hiện.

Như vậy, dự án đầu tư xây dựng Công viên H được Quận D thực hiện theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, pháp lý dự án được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai từ năm 2004 đến nay, đã hoàn thành 3 giai đoạn, chuẩn bị giai đoạn 4.

- Pháp lý liên quan dự án Đường số A nối dài.

- + Quyết định số 1568/QĐ-UBND-TH ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận D2 về quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới đường V nối dài (từ chung cư P đến trường THCS Q).

- + Quyết định số 3313/QĐ-D2 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận D Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới đường V nối dài (từ chung cư P đến trường THCS Q).

- + Quyết định số 930/QĐ-UBND-TH ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận D Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Xây dựng mới đường V nối dài (từ chung cư P đến trường THCS Q).

- + Quyết định số 929/QĐ-UBND-TH ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận D2 Về điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Xây dựng mới đường V nối dài (từ chung cư P đến trường THCS Q) tại Quyết định số 203/QĐ-UBND-TH ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân Quận D2.

- + Quyết định số 3937/QĐ-UBND-TH ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận D2 về điều chỉnh dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Xây dựng mới đường V nối dài (từ chung cư P đến trường THCS Q).

+ Quyết định số 758/QĐ-UBND-TH ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận D2 về điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Xây dựng mới đường V nối dài (từ chung cư P đến trường THCS Q) tại Quyết định số 929/QĐ-D2 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận D2.

+ Quyết định số 1677/QĐ-UBND-TH ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận D2 phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 3313/QĐ-D2 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận D Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới đường V nối dài (từ chung cư P đến trường THCS Q).

+ Quyết định số 2007/QĐ-UBND-TH ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận D2 về phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 1677/QĐ-UBND-TH ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận D2 phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 3313/QĐ-D2 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận D Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới đường V nối dài (từ chung cư P đến trường THCS Q).

* Quá trình xử lý vi phạm hành chính đối với bà Sầm Thị B.

Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì hành vi chiếm đất là việc tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép.

Qua rà soát hồ sơ pháp lý liên quan, bà Sầm Thị B sử dụng căn nhà tại khu vực Phường B, Quận D được xác định là căn nhà tại vị trí số 14 (theo Bản đồ hiện trạng vị trí của Phòng T4 duyệt ngày 31/5/2021) và căn cứ Bản đồ địa chính VN2000 lập năm 2001, xác định căn nhà tại vị trí số 14 có diện tích khuôn viên là 33,7m² được xây dựng trên phần đất có nguồn gốc một phần diện tích 26,1m² là rạch Cầu Dừa và một phần diện tích 7,6m² thuộc thửa đất 414, tờ bản đồ số 17 - BĐĐC Phường 2.

Ngoài ra, các cơ quan chức năng của Quận D không có đề xuất việc cấp số nhà tại nhà, đất nêu trên. Đồng thời, qua rà soát việc đăng ký, kê khai các thủ tục về việc sử dụng nhà, đất qua các đợt kê khai trên địa bàn Phường B (như: kê khai nhà, đất năm 2006; Kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm), bà Sầm Thị B không có đăng ký, kê khai việc sử dụng nhà, đất này.

Như nội dung trình bày tại Mục 1 và 2 tại văn bản này, bà Sầm Thị B tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan chức năng cho phép (không đăng ký kê khai qua các kỳ kê khai, không được cấp số nhà,...) là hành vi chiếm đất được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Căn cứ theo quy định của pháp luật đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan, Ủy ban nhân dân Phường D2 đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 40/BB-VPHC ngày 02/12/2022 đối với bà Sầm Thị B. Theo đó, bà Sầm Thị B đã thực hiện hành vi vi phạm: “Vào ngày 31/5/2021, tại nhà không số thuộc hẻm D N, Phường B, Quận D, bà Sầm Thị B đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích dưới

0,05 héc ta. Cụ thể: diện tích đất chiếm là 33,7m² (theo đó, diện tích đất thuộc thửa số 414, tờ bản đồ số 17 là 7,6 m² và diện tích đất thuộc rạch là 26,1m²)”. Tuy nhiên, qua rà soát, Ủy ban nhân dân Phường D2 đã có các Biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính số 17/BB-XM ngày 06/12/2022; số 30/BB-XM ngày 30/12/2022; số 21/BB-XM ngày 08/02/2023 và số 36/BB-XM ngày 28/02/2023. Qua đó, tiến hành xác minh bổ sung liên quan hành vi vi phạm hành chính của bà Sầm Thị B: “Vào ngày 07/11/2018, tại nhà không số thuộc hẻm D N, Phường B, bà Sầm Thị B đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Cụ thể: tổng diện tích đất chiếm là 33,7m² (theo đó, diện tích đất thuộc thửa 414, tờ bản đồ số 17 là 7,6m² và diện tích đất thuộc rạch là 26,1m²)”.

Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân Phường D2 và ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn, ngày 07/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ về buộc biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với bà Sầm Thị B.

Không đồng ý với Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2. Ngày 15/3/2023, bà Sầm Thị B đã gửi đơn khiếu nại Quyết định nêu trên. Đến nay, bà Sầm Thị B chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định đã ban hành.

Do không đồng ý với Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ, bà Sầm Thị B đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2. Ngày 24/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 đã tổ chức đối thoại công khai kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Sầm Thị B (thành phần gồm người khiếu nại, người bị khiếu nại và các cơ quan, đơn vị liên quan). Tuy nhiên, bà Sầm Thị B vắng mặt, không tham gia buổi đối thoại và không có lý do.

Ngày 25/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 đã ban hành Quyết định số 911/QĐ-UBND-NC về việc giải quyết khiếu nại của bà Sầm Thị B, địa chỉ số A Lô L, Phường A, Quận F (lần đầu). Theo đó: “Giữ nguyên toàn bộ toàn bộ nội dung Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với bà Sầm Thị B”.

Sau đó, bà Sầm Thị B tiếp tục có đơn khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 đến Ủy ban nhân dân Thành phố D2. Ngày 07/11/2023, Ủy ban nhân dân Thành phố D2 đã ban hành Thông báo số 378/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

* Nhận định và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2.

Về thẩm quyền.

Căn cứ Điều 54 và khoản 2 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 02/10/2021 của Ủy ban nhân dân Quận D2 về ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Quận D2; Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 của Ủy

ban nhân dân Quận D2 về việc phân công công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Quận D2; Quyết định số 01/QĐ-UBND-GQXP ngày 03/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 04/QĐ-UBND-GQXP ngày 06/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, việc ông Võ Thanh D, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ký ban hành các quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, các quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Sầm Thị B là đúng thẩm quyền.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, việc ông Lê Văn C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ký ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Sầm Thị B là đúng thẩm quyền.

Về nội dung khởi kiện.

Qua rà soát, vị trí căn nhà số A nêu trên không có giấy tờ pháp lý liên quan đến việc sử dụng đất, không được cơ quan Nhà nước cấp số nhà và tất cả đều thuộc phạm vi dự án công trình công cộng trên địa bàn Quận D (Công viên H, Đường số A nối dài). Đối với dự án Công viên H đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án, phê duyệt đồ án quy hoạch chung, kế hoạch sử dụng đất, có quyết định giao đất,.. từ năm 2000. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng được chia làm 4 giai đoạn và bắt đầu thực hiện giai đoạn 1 từ năm 2004. Hiện nay, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đã hoàn thành giai đoạn 1, giai đoạn 2, cơ bản hoàn thành giai đoạn 3 và chuẩn bị triển khai thực hiện giai đoạn 4. Đối với dự án Đường số A nối dài là một bộ phận thuộc Dự án Công viên H hiện nay đang triển khai thực hiện.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU và Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố, và thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố D2 tại Công văn số 1973/UBND-NCPC ngày 27/5/2020 về kết quả thực hiện Kết luận Thanh tra số 13/KL-TTTP-P2 ngày 18/6/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố D2, Quận D đã tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm hành chính về đất đai và xây dựng trên địa bàn Quận D. Qua đó đã phát hiện 32 trường hợp vi phạm pháp luật đất đai và xây dựng trên địa bàn Phường B, 3, Quận D; trong đó có 19 trường hợp lấn, chiếm đất đã bồi thường giải tỏa và 13 trường hợp lấn, chiếm rạch C (thuộc phạm vi giải tỏa để thực hiện dự án Công viên H), trong đó có trường hợp của bà Sầm Thị B (vị trí căn số 14). Tất cả các trường hợp nêu trên đều không có pháp lý về quyền sử dụng đất, không được cơ quan có thẩm quyền cấp số nhà và cấp phép xây dựng. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 xử lý vi phạm đối với các trường hợp nêu trên (trong đó có trường hợp của bà Sầm Thị B) là đúng quy

định.

Ngoài ra, vị trí căn nhà số A do bà Sầm Thị B sử dụng thuộc một phần quy hoạch Công viên H và một phần thuộc quy hoạch lộ giới đường số 14 nối dài (không phù hợp quy hoạch). Bà Sầm Thị B tự ý sử dụng đất tại vị trí căn số 14 mà không được cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép là hành vi chiếm đất (được quy định tại điểm a khoản 4, khoản 5, Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ và khoản 2, Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ). Do đó, bà Sầm Thị B không được cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Điều 101, Luật Đất đai năm 2013.

Mặt khác, căn nhà tại vị trí số 14 nêu trên được xây dựng trên phần đất không phù hợp quy hoạch xây dựng (một phần thuộc quy hoạch đất công viên H, một phần thuộc quy hoạch lộ giới đường số 14 nối dài) là một trong những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 4, Điều 12 Luật Xây dựng.

Đồng thời, căn cứ theo quy định tại khoản 11, Điều 16, Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng như sau:

“Điều 16. Vi phạm quy định về trật tự xây dựng

11. Đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai thì xử phạt theo quy định tại nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.”

Từ những cơ sở nêu trên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/3/2023 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với bà Sầm Thị B do đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 10; điểm a, điểm b, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

Ngày 25/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 đã ban hành Quyết định số 911/QĐ-UBND-NC về việc giải quyết khiếu nại của bà Sầm Thị B, địa chỉ số A Lô L, Phường A, Quận F (lần đầu). Theo đó: *“Giữ nguyên toàn bộ toàn nội dung Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với bà Sầm Thị B”*.

Ngày 07/11/2023, Ủy ban nhân dân Thành phố D2 đã ban hành Thông báo số 378/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Mặt khác, do không đồng ý với các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2, trong thời gian qua, các hộ dân tại khu vực đang giải quyết đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân Thành phố D2 và các cơ quan chức năng Thành phố đề nghị xem xét giải quyết. Ngày 02/8/2023, Ủy ban nhân dân Thành phố D2 đã ban

hành 02 Thông báo số 226/TB-UBND và Thông báo số 228/TB-UBND về việc không thụ lý đơn tố cáo của công dân.

Từ các cơ sở nêu trên cho thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ban hành 02 quyết định để xử lý vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Sầm Thị B là đúng thẩm quyền và phù hợp với hồ sơ, pháp lý, quá trình quản lý, sử dụng nhà, đất và đúng quy định pháp luật đất đai, pháp luật xử lý vi phạm hành chính và luật khiếu nại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 444/2024/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Thị B, cụ thể:

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 911/QĐ-UBND-NC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Sầm Thị B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/10/2024, người khởi kiện là bà Sầm Thị B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dung đảm bảo theo quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét các Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/3/2023 của Chủ tịch D2 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 911/QĐ-UBND-NC ngày 25/5/2023 của Chủ tịch D2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Sầm Thị B:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: các quyết định trên được ban hành đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và đúng thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 58, Điều 65 và Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 18, Điều 28, Điều 29, Điều 31 của Luật Khiếu nại.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1] Ngày 02/12/2022, tại địa chỉ nhà không số thuộc hẻm D đường N, Ủy ban nhân dân Phường D2, Quận D lập Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB-VPHC đối với bà Sầm Thị B với nội dung: *“Vào ngày 31/5/2021 tại nhà không số thuộc hẻm D đường N, Phường B, Quận D bà Sầm Thị B đã có hành vi vi phạm: chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích dưới 0,05 hecta. Cụ thể: tổng diện tích chiếm là 33,7m² (trong đó diện tích đất thuộc thửa đất số 414, tờ bản đồ số 17 là 7,6m² và diện tích đất thuộc rạch là 26,1m²). Do hành vi lấn chiếm đất của bà B đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả bằng hình thức khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại phần đất đã chiếm với diện tích đất 33,7m².*

[2.2.2]. Theo Bản đồ hiện trạng vị trí về công tác quản lý đất công trên địa bàn 15 phường do Công ty TNHH T6 lập ngày 31/5/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường D2, Quận D và Phòng T4 thể hiện tại địa chỉ nhà không số đường N, Phường B, Quận D thì: phần diện tích nhà đất đang sử dụng thuộc quản lý nhà nước (thửa 414 tờ 17) gồm diện tích đất: 7,6m², diện tích nhà: 7,6m² (đã được Nhà nước bồi thường cho ông Dương Văn T3 khi thực hiện dự án xây dựng trường trung học cơ sở P1, Quận D vào năm 2001), phần diện tích nhà đất đang sử dụng thuộc rạch gồm: diện tích đất: 26,1m², diện tích nhà: 26,1m².

Bà B cho rằng nguồn gốc thửa đất nêu trên là của gia đình bà Nguyễn Thiên N thuê lại của người Ấn từ năm 1955, sau năm 1975 gia đình bà N tiếp tục sử dụng ổn định, không có tranh chấp, bà N xây dựng thêm căn nhà này và bán cho bà Võ Thị Kim P vào năm 2000, năm 2005 bà P bán nhà cho ông Lê Ngọc T2, năm 2006 ông T2 bán nhà này lại cho bà. Để chứng minh cho trình bày trên, ngoài việc cung cấp các Vi bằng do Văn phòng Thừa phát lại lập có nội dung ghi nhận hành vi của ông Lương Hoàng V, bà Võ Thị Kim P, ông Lê Ngọc T2 ký tên vào Văn bản xác nhận việc mua bán nhà thì bà B chỉ cung cấp được bản sao không có chứng thực Tờ đăng ký nhà đất do bà Nguyễn Thiên N ký tên. Tuy

nhiên, các vi bằng trên được vào thời điểm sau khi bà B đã bị xử phạt và chuẩn bị khởi kiện vụ án này, các tài liệu này chỉ là xác nhận đơn phương của những người làm chứng và bà B không cung cấp được văn bản chuyển nhượng được công chứng, chứng thực hợp pháp để chứng minh việc chuyển nhượng hay chứng cứ chứng minh ông Lương Hoàng V, bà Võ Thị Kim P, ông Lê Ngọc T2 có quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất trên. Trong khi quá trình sử dụng đất bà B không kê khai, đăng ký, không được cấp sổ nhà đối với nhà, đất này. Đối với Tờ đăng ký nhà đất do bà Nguyễn Thiên N ký tên, nội dung tài liệu này là để kê khai đăng ký cho căn nhà mang số D đường N, Phường B, Quận D thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 5, trong khi nhà đất của bà B chưa được cấp sổ nhà và thuộc thửa đất số 414, tờ bản đồ số 17 nên văn bản này không chứng minh được tính hợp pháp của việc bà B sử dụng đất của căn nhà không số nêu trên. Ngoài ra, bà B không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc sử dụng hợp pháp nhà đất này.

[2.2.3]. Như vậy, có cơ sở xác định nhà đất của bà B thuộc một phần rạch và phần còn lại thuộc quyền quản lý của nhà nước, bà B đã tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép; phần diện tích nhà đất còn lại do lấn chiếm rạch, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Do hành vi lấn chiếm đất của bà B đã hết thời hiệu xử phạt nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả bằng hình thức khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại phần đất đã chiếm với diện tích đất 33,7m² là đúng quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

[2.2.4] Do Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ được ban hành đúng pháp luật nên Chủ tịch D2 ban hành Quyết định số 911/QĐ-UBND-NC bác khiếu nại của bà B, giữ nguyên toàn bộ nội dung của Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà B là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Sầm Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Sầm Thị B. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 444/2024/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Khiếu nại; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Thị B, cụ thể:

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 313/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 911/QĐ-UBND-NC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Sầm Thị B.

2. Về án phí:

2.1 Án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Sầm Thị B phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004910 ngày 24/5/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Sầm Thị B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0041634 ngày 22/10/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP .HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thanh Thúy

